

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HS-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh và bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1961 (còn sống) và con bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1965 (còn sống); Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ hai; có chồng Nguyễn Thành T, sinh năm 1972 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 19/12/2024. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Kim Thị Bích P, sinh ngày 01/01/1975, tại tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Khu A, ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Kim C1 (đã chết) và con bà Huỳnh Thị S (đã chết); Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ tư; có chồng Võ Văn H, sinh năm 1967 và có 04 con, con lớn sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 19/12/2024. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Võ Thị Thảo N, sinh ngày 13/5/1994, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: Khu A, ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H, sinh năm 1967 (còn sống) và Kim Thị Bích P, sinh năm 1975 (còn sống); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng Huỳnh Khắc Trọng N1, sinh năm 1990 và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 19/12/2024. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2024, Công an xã T phát hiện bắt quả tang sòng bạc hình thức chơi bài tiến lên tại ấp F, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai và xác định Lê Thị Hồng Đ có mặt tại thời điểm đánh bạc, nên tiến hành kiểm tra điện thoại của Lê Thị Hồng Đ phát hiện tài khoản zalo có nội dung ghi số đề ngày 23/8/2023 với Kim Thị Bích P, Võ Thị Thảo N. Công an xã T tiến hành lập hồ sơ và chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thụ lý giải quyết theo trình tự tin B, kết quả điều tra xác định:

Kim Thị Bích P thường đến quán cơm của Lê Thị Hồng Đ tại ấp F, xã T, huyện V nên biết Đào thầu đề. P và Đ thỏa thuận đánh bạc hình thức ghi số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam mở thưởng lúc 16 giờ 15 phút hàng ngày với cách thức tỷ lệ thắng thua như sau: Trước khi có kết quả xổ số kiến thiết, người mua đề lựa chọn số theo ý thích và đặt cược tiền số đã chọn để so sánh với các số trên lô

xổ số khi mở thưởng. Người bán đề ghi các con số, số tiền của người mua vào phôi đề. Khi kết quả xổ số kiến thiết trong ngày mở thưởng, nếu số của người mua đề trùng số trên các lô xổ số thì người mua đề thắng bạc, người bán đề trả tiền cho người mua đề. Ngược lại thì người mua đề thua bạc số tiền sử dụng ghi số đề.

Đánh “đầu, đuôi”: Người đánh đề chọn số đề với 02 chữ số để so sánh với 02 số giải tám (đầu) và 02 số cuối giải đặc biệt (đuôi). Tỷ lệ thắng thua 1 x 70.

Đánh “bao lô”: Người đánh đề chọn số đề có 02 số, 03 số hoặc 04 số để so sánh. Nếu mua số đề có 02 số thì so sánh với 02 số cuối của 18 lô xổ số đài M. Nếu mua số đề 03 chữ số thì so sánh với 03 số cuối của 17 lô xổ số đài M (trừ giải tám). Nếu mua số đề có 04 chữ số thì so sánh với 04 số cuối của 16 lô xổ số đài M (trừ giải tám, giải bảy). Tỷ lệ thắng thua bao lô 02 số là 1 x 70; bao lô 03 số 1 x 600.

Đánh “số đá” hoặc “đá vòng”: Người đánh đề chọn một cặp số, mỗi số đề 02 số, so sánh với 02 số cuối các lô xổ số, người đánh đề thắng bạc khi cả 02 số đề của người ghi đề trùng với ít nhất 02 lô xổ số. Tỷ lệ thắng thua 1 x 600.

Ngày 23/8/2023, P sử dụng điện thoại Nokia nhắn tin cho Đ đến điện thoại Iphone 6S Plus gắn sim số 0949.177.192 mua nhiều số đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai. Đào chưa hiểu nên gọi điện thoại hỏi P nhưng không liên lạc được. Đ sử dụng tài khoản zalo “Sorry My H1” nhắn tin đến tài khoản zalo “Quin” trên điện thoại di động Iphone 11 gắn sim số 0902.550.709 của Võ Thị Thảo N (con gái P) để hỏi rõ nội dung các tin nhắn ghi số đề mà P đã gửi trước đó. Thời điểm này N đang ở nhà nên trao đổi với P về nội dung ghi số đề của P mà Đ chưa rõ. Sau đó P đọc lại nội dung ghi số đề và N giúp P soạn tin nhắn và gửi qua zalo cho Đ, với số tiền ghi đề 2.233.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai mở thưởng ngày 23/8/2023. Kết quả xổ số Đồng Nai mở lúc 16 giờ 15 phút ngày 23/8/2023 xác định số đá 17- 43 trúng đề 15.000.000 đồng; số đá 16-56-96 trúng đề 3.000.000 đồng; bao lô 17, 43 trúng đề 2.100.000 đồng. Tổng số tiền ghi đề và trúng đề dựa vào kết quả xổ số tỉnh Đồng Nai ngày 23/8/2023 là 22.333.000 đồng, số tiền đánh bạc Đ đã thanh toán cho P.

+ Tang vật tạm giữ:

- Thu giữ của Lê Thị Hồng Đ: 01 điện thoại di động iPhone 6S Plus (sử dụng nhận đề); 01 điện thoại di động Oppo (không liên quan việc phạm tội).

- Thu giữ của Võ Thị Thảo N: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax (không liên quan việc phạm tội).

- Thu giữ của Kim Thị Bích P: 01 điện thoại di động Mobell (không liên quan việc phạm tội).

Đối với điện thoại di động Nokia của Kim Thị Bích P, điện thoại di động Iphone 11 của Võ Thị Thảo N sử dụng ghi số đề, P và Nguyên khai đã hư hỏng, vứt đầu không rõ nên không có cơ sở để thu giữ.

+ Kết quả kiểm tra tài khoản zalo tên “Sorry My H1” đang ký từ số thuê bao 0949.177192 của Lê Thị Hồng Đ xác định tin nhắn thể hiện việc ghi, nhận số đề với tài khoản zalo “Quin” của Võ Thị Thảo N.

+ Xử lý tang vật, tài sản tạm giữ:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã giao trả: 01 điện thoại di động Oppo cho Lê Thị Hồng Đ, 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax cho Võ Thị Thảo N, 01 điện thoại di động Mobell cho Kim Thị Bích P.

Bản Cáo trạng số: 60/CT-VKSVC ngày 14/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Lê Thị Hồng Đ, Kim Thị Bích P, Võ Thị Thảo N về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng Đ: Từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Kim Thị Bích P: Từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Võ Thị Thảo N: Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử lý tang vật, tài sản tạm giữ: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động iPhone 6S Plus của Lê Thị Hồng Đ.

+ Buộc Lê Thị Hồng Đ giao nộp số tiền 2.233.000 đồng, Kim Thị Bích P giao nộp số tiền 20.100.000 đồng để tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, vì đây là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh khó khăn của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/8/2023, tại ấp F, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Lê Thị Hồng Đ cùng Kim Thị Bích P, Võ Thị Thảo N đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai, tổng số tiền tham gia đánh bạc là 22.333.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh như đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng của Nhà nước nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn răn đe và phòng ngừa chung.

3.2. Tính chất mức độ hành vi của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lê Thị Hồng Đ là người đứng ra nhận ghi số đề, trực tiếp thắng thua với bị cáo Kim Thị Bích P, bị cáo P thực hiện hành vi đánh bạc với bị cáo Đ. Bị cáo Võ Thị Thảo N thực hiện hành vi đánh bạc, vai trò giúp sức cho bị cáo P.

Do đó vai trò của bị cáo Đ cao hơn bị cáo P, bị cáo P cao hơn bị cáo N.

3.3. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.4. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4]. Về hình phạt:

Ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là đủ để giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động iPhone 6S Plus của Lê Thị Hồng Đ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 2.233.000 đồng bị cáo Lê Thị Hồng Đ sử dụng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 20.100.000 đồng bị cáo Kim Thị Bích P1 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Do các bị cáo phạm tội nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Hồng Đ, Kim Thị Bích P, Võ Thị Thảo N phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng Đ: 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Kim Thị Bích P: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Thảo N: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động iPhone 6S Plus của Lê Thị Hồng Đ;

(Vật chứng đã được Cơ quan điều tra chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu);

- Buộc bị cáo Lê Thị Hồng Đ giao nộp số tiền 2.233.000 (hai triệu hai trăm ba mươi ba) đồng.

- Buộc bị cáo Kim Thị Bích P giao nộp số tiền 20.100.000 (hai mươi triệu một trăm ngàn) đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thị Hồng Đ, Kim Thị Bích P, Võ Thị Thảo N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Tâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

